

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /2014/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày **03** tháng **7** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: 15/7

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1218 /TTr-SKHĐT-ĐKKD ngày 30 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có liên quan đến việc thành lập, quản lý hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau mười (10) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4689/QĐ-UB ngày 01 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ và quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ KH & ĐT);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ TP (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TTH tỉnh;
- Phòng tiếp công dân tỉnh (niên yết);
- Trung tâm Công báo tỉnh (2b);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.TH.



Võ Thành Hạo

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2014/QĐ-UBND
Ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp và chế độ báo cáo trong công tác quản lý, kiểm tra đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý, kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị chủ trì việc kiểm tra và thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp quản lý, kiểm tra đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh về việc thực hiện những nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực, ngành, nghề đầu tư, kinh doanh, điều kiện kinh doanh và các quy định về chế độ kế toán và nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp và các nội dung khác theo Điều 4 của quy chế này.

2. Công tác kiểm tra phải được tiến hành công khai, minh bạch, đảm bảo không chồng chéo, không trùng lặp về nội dung, không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tránh tình

trạng một doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải tiếp nhiều đoàn kiểm tra trong năm, trừ trường hợp doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm hoặc có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ phải phối hợp chặt chẽ với nhau trong thực thi nhiệm vụ. Trong quá trình giải quyết công việc phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, không gây khó khăn, phiền hà cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nếu có phát sinh vướng mắc liên quan giữa các sở, ngành thì phải có trách nhiệm trao đổi thống nhất giải pháp xử lý công việc trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc. Trường hợp vượt thẩm quyền, trong ngày làm việc thứ ba phải báo cáo với lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc lãnh đạo cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết.

4. Việc xử lý các trường hợp vi phạm có liên quan phải được trao đổi, thống nhất, đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Mục 1

NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng hệ thống thông tin về doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực, ngành, nghề đầu tư, kinh doanh, điều kiện kinh doanh và các quy định về chế độ kế toán và nghĩa vụ tài chính khi cần thiết.

4. Kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp triển khai thực hiện Giấy chứng nhận đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển kinh doanh.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh khắc phục những sai sót sau kiểm tra (nếu có); thực hiện các hoạt động kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Cập nhật, kiểm tra thông tin về doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và theo danh sách do cơ quan Đăng ký kinh doanh gửi.

2. Tổ chức đoàn công tác kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, địa phương; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết để kết hợp kiểm tra các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó.

3. Tùy theo yêu cầu nội dung kiểm tra, thành phần của đoàn kiểm tra, sở, ngành chủ trì kiểm tra phải chọn phối hợp với một số sở, ngành có liên quan để cùng tham gia kiểm tra theo thẩm quyền quản lý của ngành. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia đoàn kiểm tra.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Xây dựng hệ thống thông tin về doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc trao đổi, rà soát kiểm tra, xử lý các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và thông tin đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

b) Lấy ý kiến xác nhận của Cục Thuế tỉnh về nghĩa vụ thuế đối với hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình đăng ký doanh nghiệp;

c) Định kỳ hàng tháng (từ ngày 01 đến ngày 10) lập danh sách doanh nghiệp thành lập mới, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký trong tháng trước đó gửi đến Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã có trụ sở trên địa bàn để theo dõi, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy định có liên quan sau khi được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã thuộc nhiệm vụ quản lý của sở, ngành, địa phương.

2. Các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao

động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Công an tỉnh: xây dựng hệ thống quản lý, thường xuyên cập nhật danh sách và thông tin các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi đến hàng tháng.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Thường xuyên thống kê cập nhật theo dõi số lượng tàu đánh bắt thủy sản; khi có chuyển dịch sở hữu phương tiện đánh bắt thủy sản, hướng dẫn chủ sở hữu tàu đánh bắt thủy sản thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký bổ sung, đăng ký giảm phương tiện đánh bắt thủy sản hoặc làm thủ tục giải thể doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh không còn hoạt động kinh doanh.

4. Công an tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Xem xét cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ;

c) Thực hiện quản lý về khắc con dấu và đăng ký sử dụng con dấu của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã;

d) Thu hồi con dấu khi doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và dấu của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký;

đ) Theo dõi, quản lý doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Thường xuyên cập nhật danh sách và rà soát, kiểm tra thông tin doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến qua Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; xử lý các vướng mắc, kịp thời phát hiện doanh nghiệp không thực hiện đăng ký kê khai thuế và doanh nghiệp đã bỏ đi khỏi địa chỉ đã đăng ký để thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý theo thẩm quyền;

b) Xem xét cho ý kiến về nghĩa vụ nộp thuế đối với hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã và hồ sơ doanh nghiệp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình đăng ký doanh nghiệp khi Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi lấy ý kiến (trong thời hạn 03 ngày làm việc).

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: xây dựng hệ thống quản lý thông tin về đầu tư, doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp tỉnh để theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

7. Trung tâm xúc tiến đầu tư: thường xuyên cập nhật thông tin doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp

có vốn đầu tư trong nước (trừ doanh nghiệp đầu tư ở trong các Khu công nghiệp tỉnh, dự án đầu tư có vốn ngân sách nhà nước) để quản lý, theo dõi kết quả triển khai thực hiện dự án đầu tư.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố cập nhật, xây dựng hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã có trụ sở trên địa bàn do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến hàng tháng và thông tin hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp quản lý doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Phối hợp quản lý doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã những nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký đầu tư của dự án đầu tư có vốn ngân sách nhà nước. Sau kiểm tra, tổng hợp báo cáo và thông báo kết quả kiểm tra đến các cơ quan có liên quan biết để xử lý các vi phạm của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định (nếu có).

2. Các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Trung tâm xúc tiến đầu tư; phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư để cùng kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh của hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý; gửi danh sách hộ kinh doanh, hợp tác xã đăng ký hàng tháng đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và danh sách hộ kinh doanh có đăng ký lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về Sở quản lý chuyên ngành;

b) Tổ chức rà soát, xác minh thông tin về doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã để phát hiện và lập danh sách doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động kinh doanh, ngừng, tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký để thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; xử lý hợp tác xã, hộ kinh

doanh không hoạt động kinh doanh, ngừng, tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo thẩm quyền;

c) Phối hợp kiểm tra do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và do sở, ngành quản lý về lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện chủ trì;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp quản lý, kiểm tra theo quy định tại Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện biết về việc doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu, doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể.

b) Đôn đốc doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp xác minh, thông tin về doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và tài chính doanh nghiệp

1. Các Sở: Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh

a) Xem xét cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục cam kết đủ điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh mà pháp luật quy định không phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

c) Thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố những doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa thực hiện thủ tục cam kết đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; những doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngừng, tạm ngừng hoạt động kinh doanh; những doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã cam kết đủ điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của ngành;

d) Chủ trì kiểm tra, theo dõi việc chấp hành các quy định pháp luật về lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp (*kể cả doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp*), liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo thẩm quyền quản lý của ngành;

đ) Sau kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, kết quả xử lý các vi phạm (nếu có) của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh và thông báo đến các cơ quan có liên quan biết.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện các quy định về tài chính, chế độ kế toán của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra về nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn khi thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài chính; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về nghĩa vụ thuế.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện, thành phố hàng tháng lập danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký ngành, nghề mà pháp luật quy định có điều kiện kinh doanh gửi đến Sở quản lý chuyên ngành;

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra theo quy định tại Quy chế này;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện quản lý, kiểm tra theo quy định tại Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Phối hợp kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp triển khai thực hiện Giấy chứng nhận đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển kinh doanh

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

a) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước (trừ doanh nghiệp đầu tư ở trong các Khu công nghiệp tỉnh và dự án đầu tư có vốn ngân sách nhà nước);

b) Định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư, dự án đầu tư không triển khai và những doanh nghiệp tạm ngừng, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không tiến hành hoạt động kinh doanh và những đề xuất

kiến nghị, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh: phối hợp để cùng kiểm tra doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

a) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp triển khai thực hiện Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: phối hợp kiểm tra theo quy định.

Điều 10. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh khắc phục những sai sót sau kiểm tra (nếu có), giúp doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các hoạt động kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện công tác quản lý, kiểm tra doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Quy chế này về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 5; báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 10 của năm báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ hàng tháng báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan danh sách và tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

3. Các sở, ngành tỉnh và địa phương thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

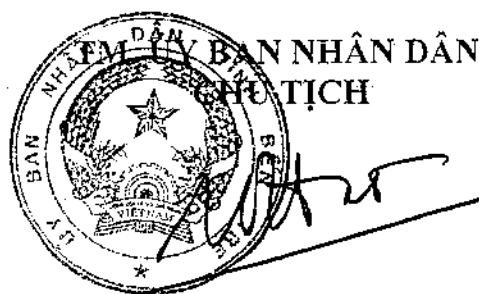
Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và đơn vị, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí cho các sở, ngành thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Võ Thành Hạo